

Hạnh phúc của một tang gia (trích Số đỏ)

A. Nội dung tác phẩm

Hạnh phúc của một tang gia xoay quanh câu chuyện của một người chết là cụ Cố Hồng, từ khi cụ ngấp ngoái chết đến khi chết thật. Chuyện nặng xi bắt đầu cũng xảy ra từ khi ông cụ mất và câu chuyện cũng chỉ có ý nghĩa từ giây phút này. Đó là một đám tang linh đình và to lớn, ai cũng sung sướng và phô trương. Vợ chồng Văn Minh hạnh phúc vì gia tài của mình không còn trên lý thuyết nữa. Tuýp và tiệp may âu hóa được dịp lăng xê những mốt tang táo bạo nhất. Cô Tuyết được dịp mặc y phục Ngây thơ để chứng tỏ mình còn trinh tiết. Cậu Tú Tân được sử dụng cái máy ảnh đã lâu không còn dịp dùng đến. Ông Phán sung sướng vì không ngờ rằng cái sừng trên đầu của mình lại có giá trị. Và từ đó có một đám tang kỳ lạ: niềm vui là thật còn nỗi buồn là giả. Qua đoạn trích, tác giả đã phơi bày những trò nhố nhăng, phi đạo đức lẫn truyền thống của những kẻ sống núp dưới gót giày thực dân xâm lược, là bức tranh toàn cảnh của xã hội đương thời đầy thối nát lúc ấy.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

- Vũ Trọng Phụng (1912 – 1939), sinh ra ở Mỹ Hào, Hưng Yên nhưng lớn lên và sinh sống tại Hà Nội.
 - Cha ông là Vũ Văn Lân làm thợ điện ở Ga-ra Charles Boillot, mất sớm khi ông mới được 7 tháng tuổi. Mẹ là bà Phạm Thị Khách ở vậy tần tảo nuôi con ăn học.
 - Sau khi học hết tiểu học tại trường Hàng Vôi, Vũ Trọng Phụng phải thôi học để đi làm kiếm sống vào khoảng năm 14 tuổi.
 - Ông có may mắn được hưởng thụ chế độ giáo dục mới do Toàn quyền Pháp Albert Sarraut đề xướng, miễn phí hoàn toàn trong sáu năm tiểu học, và là một trong những lứa thanh niên Việt Nam đầu tiên được giáo dục bằng tiếng Pháp và chữ Quốc Ngữ
- Nguyên nhân khiến ông luôn thần tượng nền văn hóa Pháp và là lớp nhà văn tích cực truyền bá văn học chữ Quốc Ngữ.

- Sau hai năm làm ở các sở tư như nhà hàng Gôđa, nhà in IDEO (Viễn Đông), ông chuyển hẳn sang làm báo, viết văn chuyên nghiệp.
- Ông là cây bút trào phúng bậc thầy, một trong những đại biểu xuất sắc của xu hướng văn học hiện thực, thể hiện thái độ căm phẫn đối với xã hội “**chó đũa**”.
- Năm 1936, ngòi bút tiểu thuyết của ông nở rộ, chỉ trong vòng một năm, bốn cuốn tiểu thuyết lần lượt xuất hiện trên các báo, thu hút sự chú ý của công chúng. Cả bốn tiểu thuyết **Giông tố**, **Số đỏ**, **Vỡ đê** và **Làm đĩ** đều hiện thực, đi sâu vào các vấn đề xã hội.
- Là một nhà báo, Vũ Trọng Phụng đã viết nhiều phóng sự nổi tiếng. Với phóng sự đầu tay **Cạm bẫy người** (1933) đăng báo Nhật Tân dưới bút danh Thiên Hư, Vũ Trọng Phụng đã gây được sự chú ý của dư luận đương thời.
- Năm 1934, báo Nhật Tân cho đăng **Kỹ nghệ lấy Tây**.
- Với hai phóng sự đó, Vũ Đình Chí và Vũ Bằng đã cho ông là một trong hàng vài ba “nhà văn mở đầu cho nghề phóng sự của nước ta”.
- Những phóng sự tiếp theo như **Cơm thầy cơm cô**, **Lục sì** đã góp phần tạo nên danh hiệu **ông vua phóng sự của đất Bắc** cho Vũ Trọng Phụng.

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ và hoàn cảnh ra đời

- Tiểu thuyết **Số đỏ** được viết và đăng báo năm 1936, in thành sách năm 1938.
- Đoạn trích thuộc chương XV của tiểu thuyết này.

b. Thể loại: Tiểu thuyết.

c. Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

d. Ý nghĩa nhan đề:

- **Hạnh phúc**: thường gọi đến những điều vui vẻ, những chuyện hỉ sự, may mắn, hoặc là tất cả những điều làm cho cuộc sống trở nên ý nghĩa.

- **Tang gia**: nghĩa là một gia đình đang có người mất, đang phải sống trong nỗi buồn đau mất mát. Hai khái niệm mang ý nghĩa đối ngược nhau dù trong bất kì hoàn cảnh nào.

→ Tuy nhiên, nhà văn Vũ Trọng Phụng lại đặt hai khái niệm ấy trên cùng một dòng, tạo nên một nhan đề nghịch lý. Cách đặt tên như vậy như nêu ra khái niệm kia là điều kiện để tạo ra khái niệm này.

⇒ Ý nghĩa của nó muốn thể hiện nội dung: Có người chết thì mới vui, có niềm vui là vì trong gia đình có người chết. Tang gia mà lại vui vẻ, hạnh phúc, vì thế, nhan đề tạo ra sự mâu thuẫn, mang lại tiếng cười thâm thúy.

e. Bố cục: 3 phần

- Phần 1 (Từ đầu đến **...cho Tuyết vậy**): Niềm vui và hạnh phúc của các thành viên khi cụ tổ qua đời.

- Phần 2 (Tiếp đến **...đám cứ đi**): Cảnh đám ma gương mẫu.

- Phần 3 (Còn lại): Cảnh hạ huyệt.

f. Giá trị nội dung: Miêu tả cái "đám cứ đi", nhà văn muốn phơi bày, tố cáo tất cả sự giả dối, bịp bợm, vô đạo đức của xã hội thượng lưu. Từ đó nhà văn đả kích châm biếm sâu cay, thâm thúy những thói xấu xa của xã hội đương thời.

g. Giá trị nghệ thuật

- Xây dựng những chi tiết mâu thuẫn trào phúng ẩn tượng trong đoạn trích:

+ Cảnh đám ma được tổ chức rất đông rất to.

+ Cảnh cậu tú tân bắt mọi người phải đóng kịch để chụp hình.

+ Cảnh ông phán oạt người đi, khóc thảm thiết trên tay xuân.

- Nghệ thuật xây dựng và phát triển các tình huống:

+ Giọng văn mỉa mai, sử dụng thủ pháp cường điệu, nói quá được sử dụng một cách linh hoạt.

+ Ngôi bút miêu tả sắc sảo: Những nét riêng của từng nhân vật trong đoạn trích.

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Mâu thuẫn trào phúng

- Tình tiết trong chương truyện xoay quanh cái chết của cụ tổ. Cái hiện thực mà nhà văn phơi bày phúng thể hiện ngay từ nhan đề của chương, cách tạo dựng tình tiết truyện của tác giả.

- Nhan đề: ***Hạnh phúc của một tang gia***

+ Có tính chất giạt gân, hài hước. Một cái chết đem đến niềm vui, hạnh phúc cho nhiều người.

+ Tang gia bối rối: Không phải là bối rối đau buồn, mà là bối rối chuẩn bị một đám ma to tát (thuê thợ kèn, đưa giấy cáo phó,..) thành ra ai cũng bận rộn, lo lắng, nhưng mà rất vui.

- Cái chết của cụ tổ tạo nên mâu thuẫn trào phúng cho chương truyện. Cụ tổ chết không may mắn làm cho con cháu đau thương. Trái lại đám con cháu cụ tổ rất vui.

→ Đó là sự mâu thuẫn giữa hạnh phúc và bất hạnh, giữa vui sướng và buồn khổ; giữa trang nghiêm thành kính và bất nháo nhố nhăng.

- Cụ tổ chết, đám con cháu đều vui, niềm vui lớn nhất của đám con cháu bất hiếu là phân chia tài sản, cho nên người ta chờ đợi cụ tổ chết từ lâu và họ coi cái chết chậm trễ kia là điều khổ đau, việc chậm phát phúc cũng là điều đáng chỉ trích phê phán: ***Ba hôm sau, ông cụ già chết thật. Khâm liệm đã được một ngày rồi mà chưa thấy cụ Hồng ra lệnh phát phúc.***

⇒ Sự đối lập giữa cái thật và cái giả đã bật ra tiếng cười mỉa mai chua chát.

2. Chân dung nhân vật đám đông

*Niềm vui của các thành viên trong gia đình

- Cụ cố Hồng: báo danh, thích khoe khoang với thiên hạ nên ***mơ màng đến cái lúc cụ mặc đồ xô gai, lụ khụ chống gậy, vừa ho khạc vừa khóc mếu, để cho thiên hạ phải chỉ trỏ: Úi kìa, con giai nhớn đã già đến thế kìa kìa!***

- Vợ chồng Văn Minh:

+ Văn Minh chồng: sung sướng vì ***cái chúc thư kia sẽ vào thời kì thực hành chứ không còn là lí thuyết viển vông nữa***. Hơn nữa, là những nhà cải cách xã hội. Văn Minh được dịp lăng xê những một trang phục táo bạo nhất.

+ Văn Minh vợ: sốt ruột chờ đợi giây phút được mặc ***đồ xô gai tân thời***.

- Ông Phan mọc sừng: sung sướng vì không ngại đôi sừng hươu trên đầu mình lại có giá như thế. Nhờ nó mà cụ tổ chia thêm cho vài nghìn đồng.

- Cô Tuyết: sung sướng vì được mặc bộ y phục Ngây thơ để chứng tỏ với thiên hạ rằng ***minh chưa đánh mất cả chữ trinh***.

- Cậu Tú Tân: sướng điên người lên vì được dùng cái máy ảnh mà đã lâu ngày chưa có dịp dùng đến.

⇒ Bằng những chi tiết chọn lọc, tác giả đã bóc trần bản chất của đám con cháu bất hiếu trong gia đình cụ tổ.

***Niềm vui của các thành viên ngoài gia đình cụ tổ**

- Bạn bè cụ cố Hồng:

+ Được dịp khoe huân, huy chương đủ loại: Bắc Đẩu bội tinh, Long bội tinh, Cao Môn bội tinh,...

+ Khoe các kiểu râu ria: hoặc dài hoặc ngắn, hoặc đen hoặc hung hung, hoặc lún phún hay rậm rậm, loăn quăn...

→ Cách khoe khoang của những ông tai to mặt lớn thật lộ bịch, kệch cỡm. Từ những chi tiết miêu tả chân dung, tác giả đã ném vào họ tiếng cười mỉa mai châm biếm đặc sắc.

- Hai viên cảnh sát Min Đơ, Min Toa: ***đang buồn rầu như nhà buôn vỡ nợ... có đám thuê thì sung sướng đến cực điểm đã trông nom hết lòng***.

- Xuân Tóc Đỏ: cụ tổ chết uy tín, danh giá càng to hơn.

- Ông Typn: chờ đợi sự sáng chế của mình ra mắt công chúng xem báo chí phê bình ra sao.

⇒ Bút pháp trào phúng chi phối cách dùng từ ngữ của tác giả. Những từ láy gợi hình được sử dụng với mật độ cao như: vui vẻ, sung sướng, lún phún, loăn quăn,... Đã diễn tả không khí chung rất ngược đời nhưng rất thực của đám tang, đồng thời nói lên chân dung biếm họa đặc sắc của “*khổ chủ*”.

3. Cảnh đám ma gương mẫu

- Nghi lễ

+ Phối hợp cả Ta, Tây, Tàu

+ Kiệu bát cống, lợn quay đi lọng, lốc bốc xoảng, và bú dích vòng hoa, câu đối,...

- Người đưa tang: có đến vài ba trăm người (đám tại to mắt lớn, bạn bè cụ cố Hồng, sư chùa Bà Banh, Xuân Tóc Đỏ, giai thanh, gái lịch,...)

- Đám con cháu muốn tỏ ra chí tình chí hiếu đã tổ chức một đám ma thật to, thật nổi đình nổi đám khiến tác giả phải đưa ra lời bình luận: ***Thật là đám ma to tát có thể làm cho người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉm cười sung sướng, nếu không gật gù cái đầu...!*** à

→ Lời nói ngược thâm thúy thể hiện thái độ mỉa mai của tác giả.

- Cảnh đưa đám:

+ Quan sát từ xa: Đám đưa đến đâu làm huyền não đến đấy, cả thành phố khen đám ma to. Đó là cái nhìn bề ngoài dòng người đưa đám.

+ Quan sát gần: Họ cười tình với nhau, bình phẩm, chê bai, bình luận về cái tử mới mua, một bộ quần áo mới sắm, cô này xinh, cô kia khéo...

+ Điệp khúc ***Đám cứ đi*** vừa ghi nhận một hiện thực vừa thể hiện thái độ châm biếm mỉa mai của tác giả. Đám cứ đi thì dòng người vẫn cứ giả dối như thế.

→ Quan sát từng con người cụ thể thì không phải họ đi đưa đám tang mà họ đang đi trong một đám rước, một đám hội. Tác giả đã vạch trần bộ mặt giả dối của giới thượng lưu thời thượng.

- Cảnh hạ huyệt:

+ Cảnh hạ huyết như một màn hài kịch bóc trần thói đạo đức giả tạo của đám con cháu bất hiếu.

+ Chi tiết:

- Cụ cố Hồng miêu mếu ho khạc.
- Phán mọc sùng oặt người trong tay Xuân, dúi vào tay hấn tờ giấy năm đồng bạc gấp tư. → Đó là một chi tiết trào phúng, thể hiện rõ sự giả dối của đám con cháu bất hiếu tạo ý nghĩa phê phán sâu sắc cho tác phẩm.

⇒ Bằng những chi tiết chọn lọc, cách miêu tả từ bao quát đến cụ thể, tỉ mỉ, nhà văn đã vạch trần bộ mặt thật của đám con cháu bất hiếu và xã hội thượng lưu đương thời,

D. Sơ đồ tư duy

